



VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHÒNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: T3 158 phố Hạ Đình, p. Thanh Xuân Trung, q. Thanh Xuân, Hà Nội

BIÊN BẢN LẤY MẪU HIỆN TRƯỜNG

Hôm nay tại: Nhà máy sản xuất phân bón sinh học, phân bón hỗn hợp, phân bón chuyên dụng, phân hữu cơ và thuốc phân của công ty Nicotex

Địa chỉ: Khu CN huyện Tiền Hải – xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – tỉnh Thái Bình

chúng tôi gồm:

Bên A: . công ty Nicotex

Ông (Bà):.....

Bên B: Viện nghiên cứu Công nghệ và Phân tích môi trường

Ông (Bà):*T.K. Q. V. T. K.*..... - Đại diện nhóm lấy mẫu.

Cùng nhau lập biên bản lấy mẫu với các nội dung như sau:

Bên B tổ chức quan trắc khảo sát, đo đạc, lấy mẫu hiện trạng môi trường theo nội dung 2 bên đã thống nhất.

Thời gian bắt đầu lấy mẫu môi trường: Từ *9* giờ *00* phút, ngày *11.3.2024* và kết thúc đợt lấy mẫu vào hồi giờ phút, ngày *11.3.2024*.

Số lượng mẫu gồm:

Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Ghi chú
KT	Mẫu khí thải tại ống trong xưởng sản xuất	X: <i>2255847.95</i> Y: <i>607534.6</i>	
NT	Mẫu nước thải đầu ra của công ty	X: <i>2255840.97</i> Y: <i>607540.46</i>	

Phương pháp lấy mẫu, phương thức bảo quản vận chuyển mẫu theo các thủ tục quy định lấy mẫu bảo quản mẫu của các TCVN.

Biên bản lấy mẫu được lập làm 2 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Phương Linh

ĐẠI DIỆN NHÓM LẤY MẪU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm T. K.

Các biên bản lấy mẫu hiện trường được đính kèm với biên bản này

**VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: Tầng 3 số 158- Phố Hạ Đình – Thanh Xuân Trung – Thanh Xuân – Hà Nội

Giấy phép Số B-41/2017/ĐK-KH&CN do Sở KH&CN Tp. Hà Nội cấp ngày 08/12/2017

Giấy phép quan trắc số hiệu: VIMCERTS 228 do Bộ TN & MT cấp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 0539/26 / 03 / 2024

1	Tên mẫu	Mẫu khí thải
2	Tên khách hàng	Công ty Nicotex Thái Bình
3	Địa chỉ	KCN Tiền Hải - Thái Bình
4	Địa điểm lấy mẫu	Nhà máy sản xuất phân bón sinh học, phân bón hỗn hợp, phân bón chuyên dụng, phân hữu cơ và thuốc phân của công ty Nicotex - Khu CN huyện Tiền Hải – xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – tỉnh Thái Bình
5	Ký hiệu mẫu	KT: Mẫu khí thải tại ống trong xưởng sản xuất X: 2255847.95 Y: 607534.1
6	Ngày lấy mẫu: 12/03/2024	Ngày phân tích: 12/03/2024-26/03/2024

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				KT	QCSS
1	Bụi (PM)	mg/Nm ³	US EPA Method 05	136	200
2	CO	mg/Nm ³	HD.QT.KT-04	KPHT	1000
3	SO ₂	mg/Nm ³	HD.QT.KT-05	KPHT	500
4	NH ₃	mg/Nm ³	JIS K 0099:2004	8,96	50

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng khí thải công nghiệp đối với bụi và một số chất vô cơ
- KPHT: Không phát hiện thấy

**ĐẠI DIỆN
NHÓM PHÂN TÍCH****Th.S Vũ Quang Huy****TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH****Nguyễn Phan Hương Ly**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG**PGS. TS Đinh Ngọc Tấn**

1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi tới hoặc do Viện IETA trực tiếp lấy mẫu tại hiện trường.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện IETA.
3. (*) Các chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ phân tích

**VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: Tầng 3 số 158- Phố Hạ Đình – Thanh Xuân Trung – Thanh Xuân – Hà Nội

Giấy phép Số B-41/2017/ĐK-KH&CN do Sở KH&CN Tp. Hà Nội cấp ngày 08/12/2017

Giấy phép quan trắc số hiệu: VIMCERTS 228 do Bộ TN & MT cấp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 0540 / 26 / 03 / 2024

1	Tên mẫu	Mẫu nước thải
2	Tên khách hàng	Công ty Nicotex Thái Bình
3	Địa chỉ	KCN Tiền Hải - Thái Bình
4	Địa điểm lấy mẫu	Nhà máy sản xuất phân bón sinh học, phân bón hỗn hợp, phân bón chuyên dụng, phân hữu cơ và thuốc phân của công ty Nicotex - Khu CN huyện Tiền Hải – xã Đông Lâm – huyện Tiền Hải – tỉnh Thái Bình
5	Ký hiệu mẫu	NT: Mẫu nước thải đầu ra của công ty X: 2265810.97 Y: 607540.46
6	Ngày lấy mẫu: 12/03/2024	Ngày phân tích: 12/03/2024-26/03/2024

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
				NT	Cột B
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,8	5 đến 9
2	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	9,6	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	83,66	100
4	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	1,3	-
5	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	0,08	-
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,28	10
7	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	2400	5000

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Cột B - Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

**ĐẠI DIỆN
NHÓM PHÂN TÍCH****Th.S Vũ Quang Huy****TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH****Nguyễn Phan Hương Ly**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG**PGS. TS Đinh Ngọc Tấn**

1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi tới hoặc do Viện IETA trực tiếp lấy mẫu tại hiện trường.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện IETA.

3. (*) Các chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ phân tích